



## BÀI 4: ĐỊNH VỊ & THIẾT KẾ MENU





## MỤC TIÊU BÀI HỌC

- ◎ **XÂY DỰNG DANH SÁCH**
- ◎ **HIỂU VÀ ÁP DỤNG ĐỊNH VỊ CSS**
- ◎ **THIẾT KẾ MENU**

# GIỚI THIỆU

The image shows a screenshot of the FPT Polytechnic website with several annotations in yellow text and arrows:

- Định vị** (Positioning): An arrow points to the top navigation bar containing the links **ĐĂNG NHẬP**, **ĐĂNG KÝ**, and **QUÊN MẬT KHẨU**.
- Menu ngang** (Horizontal menu): An arrow points to the main navigation bar with links: **TRANG CHỦ**, **GIỚI THIỆU**, **LIÊN HỆ**, **GÓP Ý**, **HỎI - ĐÁP**, **SẢN PHẨM**, **ENGLISH**, and **TIẾNG VIỆT**.
- Menu con** (Sub-menu): An arrow points to a vertical dropdown menu under the **SẢN PHẨM** link, listing: **MÁY TÍNH XÁCH TAY**, **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**, **MÁY CHỤP ẢNH**, **TÚI XÁCH DU LỊCH**, **NỮ TRANG**, **NÓN THỜI TRANG**, **NƯỚC HOA**, **QUẠT MÁY**, **XE GẮN MÁY**, and **ĐỒNG HỒ ĐEO TAY**.
- Menu đứng** (Vertical menu): An arrow points to a vertical list of products on the right side of the page, including: **MÁY TÍNH XÁCH TAY**, **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**, **MÁY CHỤP ẢNH**, **TÚI XÁCH DU LỊCH**, and **NỮ TRANG**.

Other visible elements include the **FPT POLYTECHNIC THỰC HỌC - THỰC NGHIỆP** logo, a shopping cart icon with **5 MẶT HÀNG** and **1.150.000 VNĐ**, and a background image of students in orange uniforms.

# DANH SÁCH

- HTML
- CSS
- Tiện ích Internet
- Quản lý website

1. HTML
2. CSS
3. Tiện ích Internet
4. Quản lý website

HTML

Siêu văn bản

CSS

Bảng định kiểu

Tiện ích Internet

Các thành phần hữu dụng từ Internet

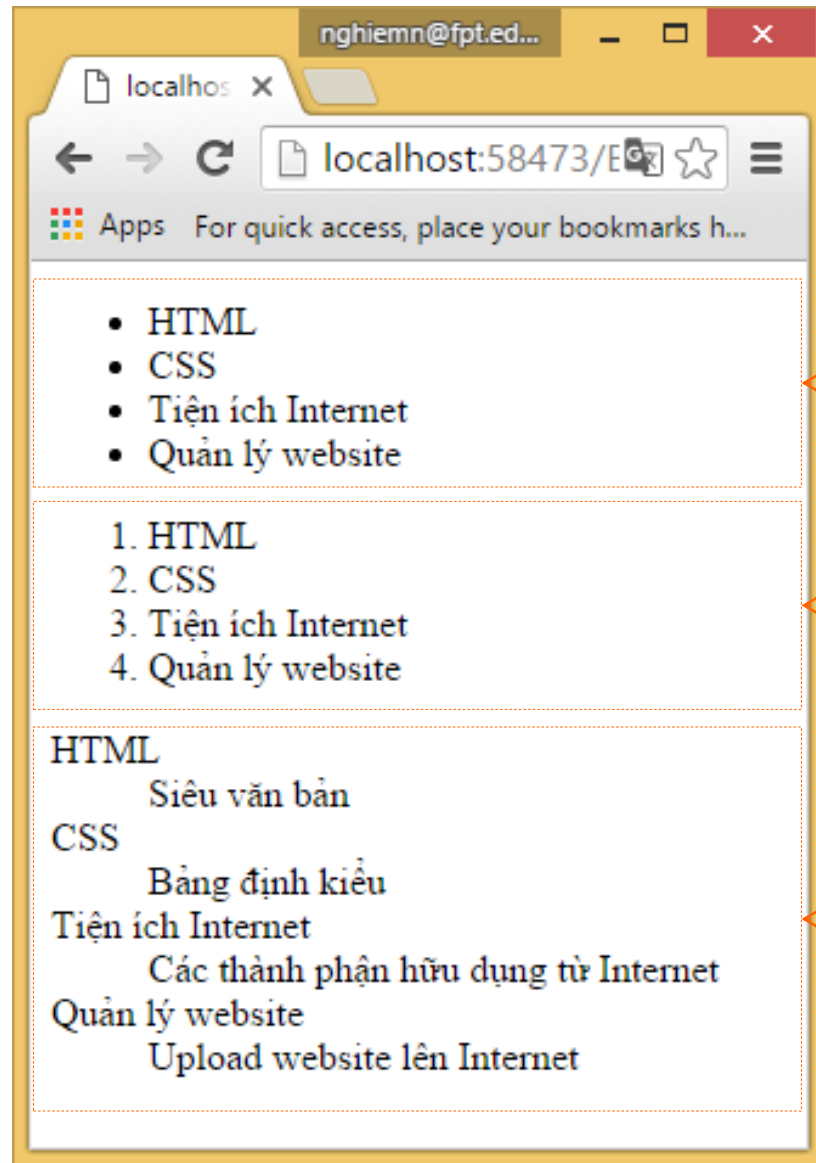
Quản lý website

Upload website lên Internet





# DANH SÁCH TRÊN WEB



Danh sách không thứ tự

Danh sách có thứ tự

Danh sách định nghĩa

# DANH SÁCH KHÔNG THỨ TỰ

---

- Sử dụng **<ul>** kết hợp với **<li>** để tạo danh sách
- Thuộc tính CSS **list-style-type** giúp tạo các kiểu danh sách khác nhau
- Các giá trị của **list-style-type** gồm

- **Disc**

- Chấm tròn đặc

- **Square**

- Chấm vuông

- **Circle**

- Chấm tròn rỗng

- **None**

- Kiểu danh sách

- HTML
- CSS
- Tiện ích Internet
- Quản lý website

```
<ul style="list-style-type:disc">  
  <li>HTML</li>  
  <li>CSS</li>  
  <li>Tiện ích Internet</li>  
  <li>Quản lý website</li>  
</ul>
```

# DANH SÁCH KHÔNG THỨ TỰ

```
<ul style="list-style-type:disc">  
  <li>HTML</li>  
  <li>CSS</li>  
  <li>Tiện ích Internet</li>  
  <li>Quản lý website</li>  
</ul>
```

- HTML
- CSS
- Tiện ích Internet
- Quản lý website

list-style-type: **disc**

- HTML
- CSS
- Tiện ích Internet
- Quản lý website

list-style-type: **circle**





- HTML
- CSS
- Tiện ích Internet
- Quản lý website

list-style-type: **square**

HTML  
CSS  
Tiện ích Internet  
Quản lý website

list-style-type: **none**

```
<ul style="list-style-image:url(bullet.gif)">  
  <li>HTML</li>  
  <li>CSS</li>  
  <li>Tiện ích Internet</li>  
  <li>Quản lý website</li>  
</ul>
```

 HTML  
 CSS  
 Tiện ích Internet  
 Quản lý website

# DANH SÁCH LỒNG NHAU

---

```
<ul>
  <li>HTML</li>
  <li>CSS
    <ul>
      <li>HTML</li>
      <li>CSS</li>
      <li>Tiện ích Internet</li>
      <li>Quản lý website</li>
    </ul>
  </li>
  <li>Tiện ích Internet</li>
  <li>Quản lý website</li>
</ul>
```

- HTML
- CSS

- HTML
- CSS
- Tiện ích Internet
- Quản lý website

- Tiện ích Internet
- Quản lý website



# DANH SÁCH CÓ THỨ TỰ

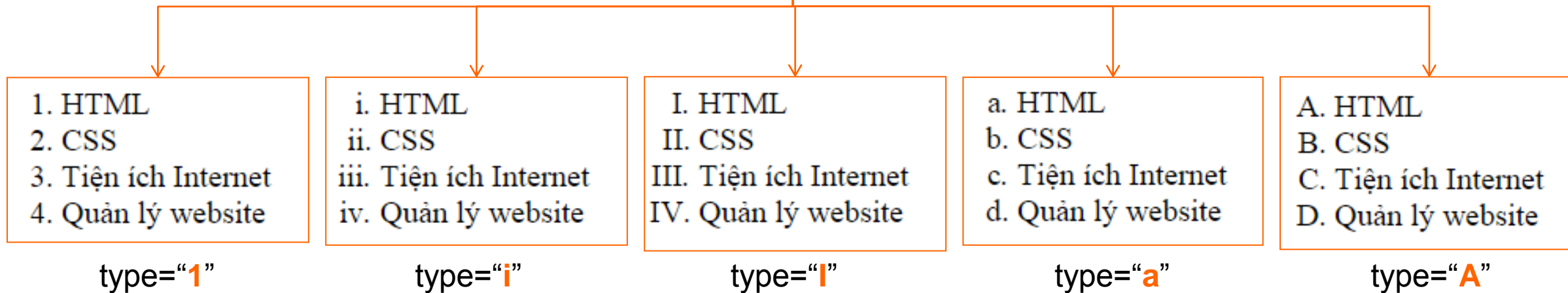
- Sử dụng **<ol>** kết hợp với **<li>** để tạo danh sách
- Thuộc tính **@type** giúp tạo các kiểu danh sách khác nhau
- Thuộc tính **@start** chỉ ra giá trị bắt đầu
- Các giá trị của **@type** gồm
  - **1**
    - Số 1, 2, 3..
  - **A, a**
    - Ký tự A, B,
  - **I, i**
    - Số la mã I, II, III (I, II, III)...
  - **None**
    - Bỏ kiểu danh sách

1. HTML  
2. CSS  
3. Tiện ích Internet  
4. Quản lý website

```
<ol type="1">  
  <li>HTML</li>  
  <li>CSS</li>  
  <li>Tiện ích Internet</li>  
  <li>Quản lý website</li>  
</ol>
```

# DANH SÁCH CÓ THỨ TỰ

```
<ol type="1">  
  <li>HTML</li>  
  <li>CSS</li>  
  <li>Tiện ích Internet</li>  
  <li>Quản lý website</li>  
</ol>
```



# DANH SÁCH ĐỊNH NGHĨA

- **<dl>**: bắt đầu và kết thúc danh sách định nghĩa
- **<dt>**: Thuật ngữ cần định nghĩa
- **<dd>**: Định nghĩa thuật ngữ

```
<dl>  
  <dt>HTML</dt>  
  <dd>Siêu văn bản</dd>  
  
  <dt>CSS</dt>  
  <dd>Bảng định kiểu</dd>  
  
  <dt>Tiện ích Internet</dt>  
  <dd>Các thành phần hữu dụng từ Internet</dd>  
  
  <dt>Quản lý website</dt>  
  <dd>Upload website lên Internet</dd>  
</dl>
```

HTML  
Siêu văn bản  
CSS  
Bảng định kiểu  
Tiện ích Internet  
Các thành phần hữu dụng từ Internet  
Quản lý website  
Upload website lên Internet

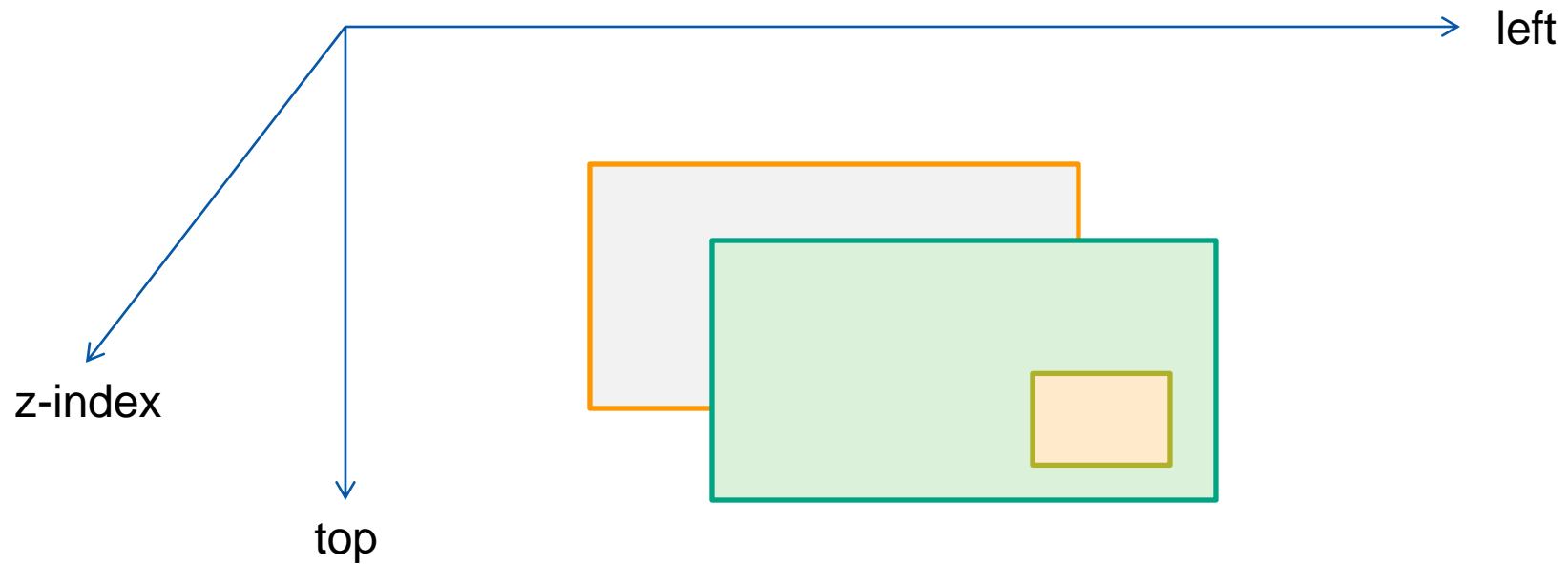
- Tạo cấu trúc của một cuốn sách



# TRẮC NGHIỆM



# ĐỊNH VỊ TRONG CSS





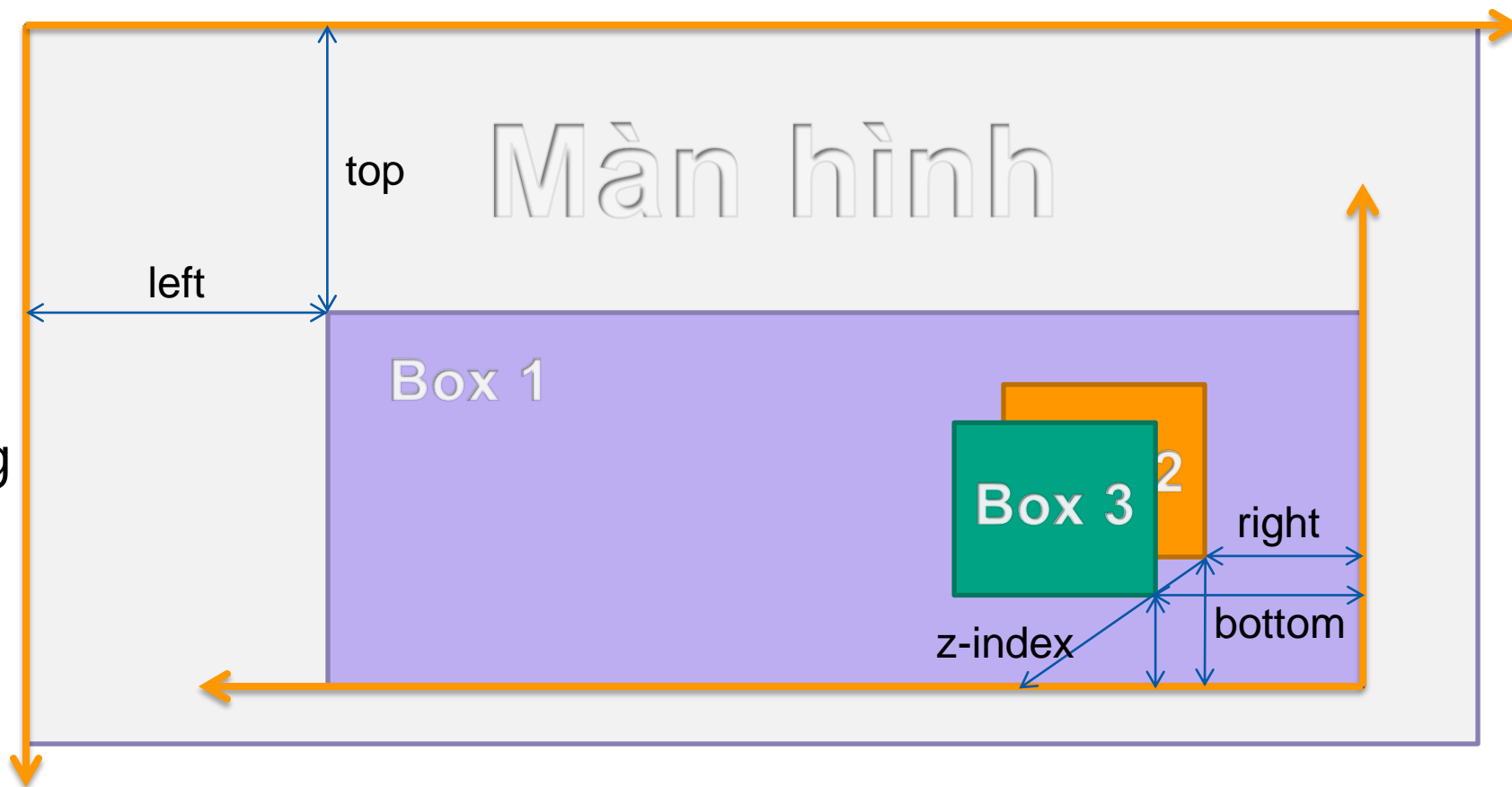
# ĐỊNH VỊ

- Định vị là đặt phần tử web tại một vị trí mong muốn.

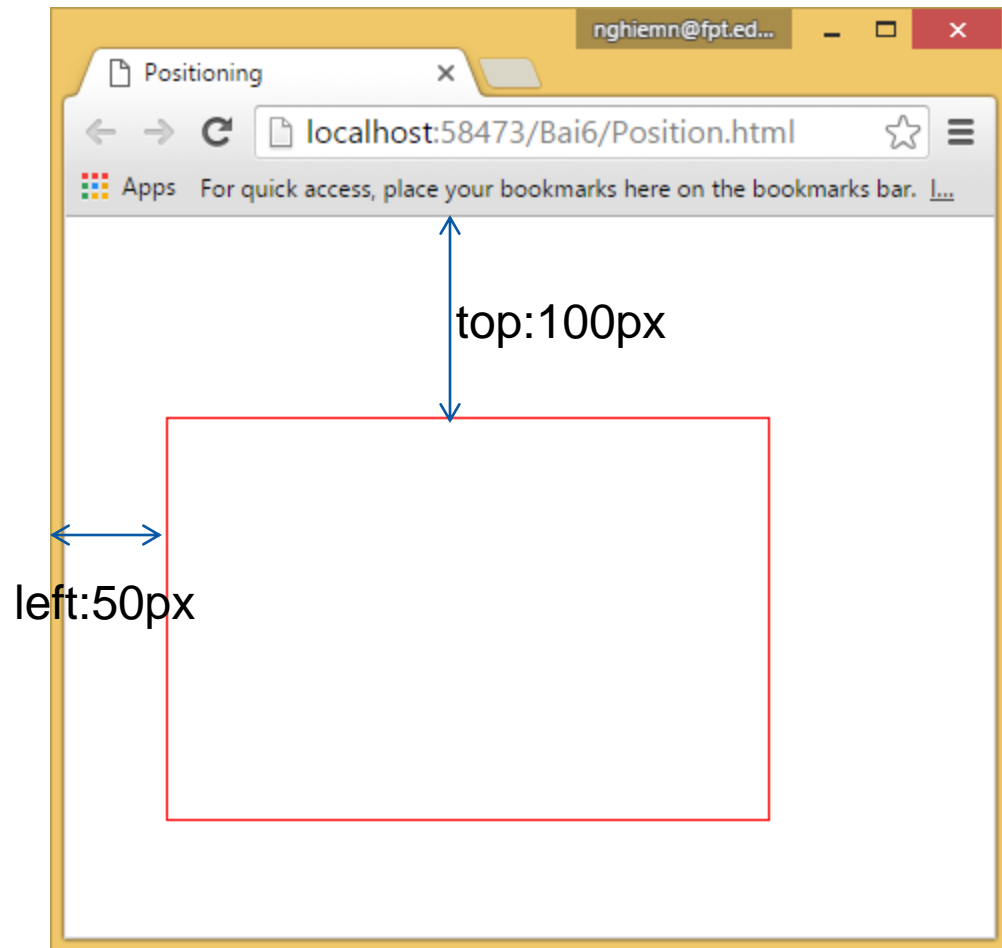


# ĐỊNH VỊ

- Web cho phép định vị theo không gian 3 chiều dựa vào các thuộc tính CSS sau đây
  - Position:** định vị
  - Left:** trái
  - Right:** phải
  - Top:** trên
  - Bottom:** dưới
  - Z-index:** xếp chồng

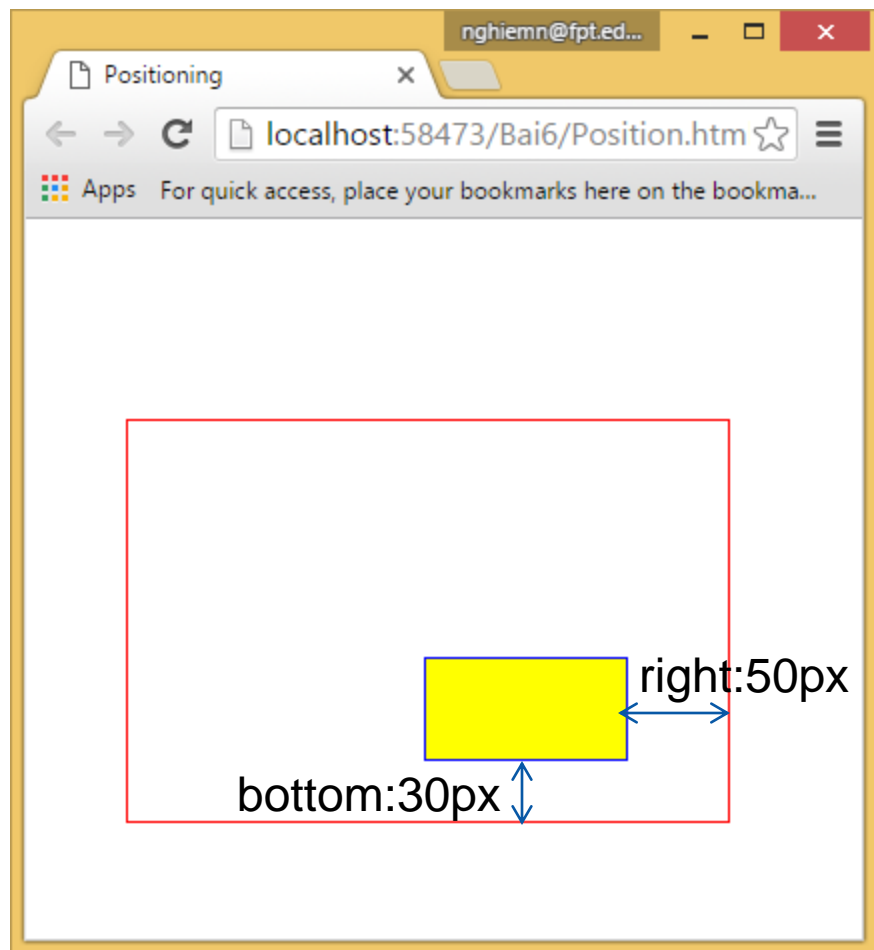


# VÍ DỤ 1 ĐỊNH VỊ



```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Positioning</title>
  <style>
    .box1{
      width:300px;
      height:200px;
      border:1px solid red;
      position:absolute;
      top:100px;
      left:50px;
    }
  </style>
</head>
<body>
  <div class="box1"></div>
</body>
</html>
```

# VÍ DỤ 2 ĐỊNH VỊ



```
<style>
    .box1{
        width:300px;
        height:200px;
        border:1px solid red;
        position:absolute;
        top:100px;
        left:50px;
    }
    .box2{...}
</style>

<div class="box1">
    <div class="box2"></div>
</div>
```

```
width:100px;
height:50px;
border:1px solid blue;
background:yellow;
position:absolute;
bottom:30px;
right:50px;
```

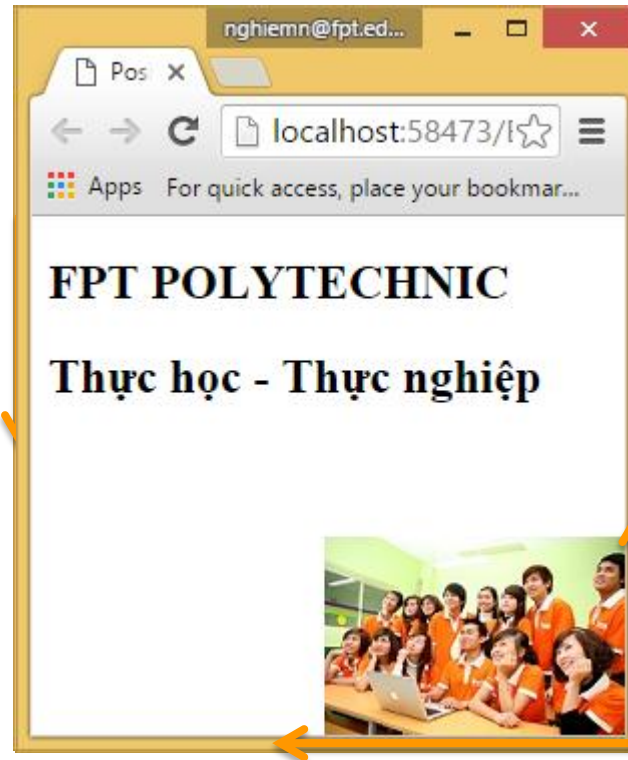
# CƠ CHẾ ĐỊNH VỊ

---

- Các giá trị của thuộc tính **position** được sử dụng để xác định cơ chế định vị gồm
  - **position:static**: tĩnh (mặc định)
    - Định vị theo sự sắp xếp tự nhiên của HTML
  - **position:absolute**: tuyệt đối
    - Định vị tuyệt đối theo các thuộc tính css **left, right, bottom, top** so với **màn hình** hoặc **thẻ chứa** nếu chế độ định vị của thẻ chứa **khác static**
  - **position:relative**: tương đối
    - Định vị tương đối theo các thuộc tính css **left, right, bottom, top** so với vị trí **tự nhiên** của HTML
  - **position:fixed**: cố định khi cuộn màn hình
    - Định vị cố định theo các thuộc tính css **left, right, bottom, top** so với **màn hình** hoặc **thẻ chứa** nếu chế độ định vị của thẻ chứa **khác static**

# CƠ CHẾ ĐỊNH VỊ

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Positioning</title>
  <style>
    img{
      position:fixed;
      right:0px;
      bottom:0px;
    }
  </style>
</head>
<body>
  <h2>FPT POLYTECHNIC</h2>
  
  <h2>Thực học - Thực nghiệp</h2>
</body>
</html>
```

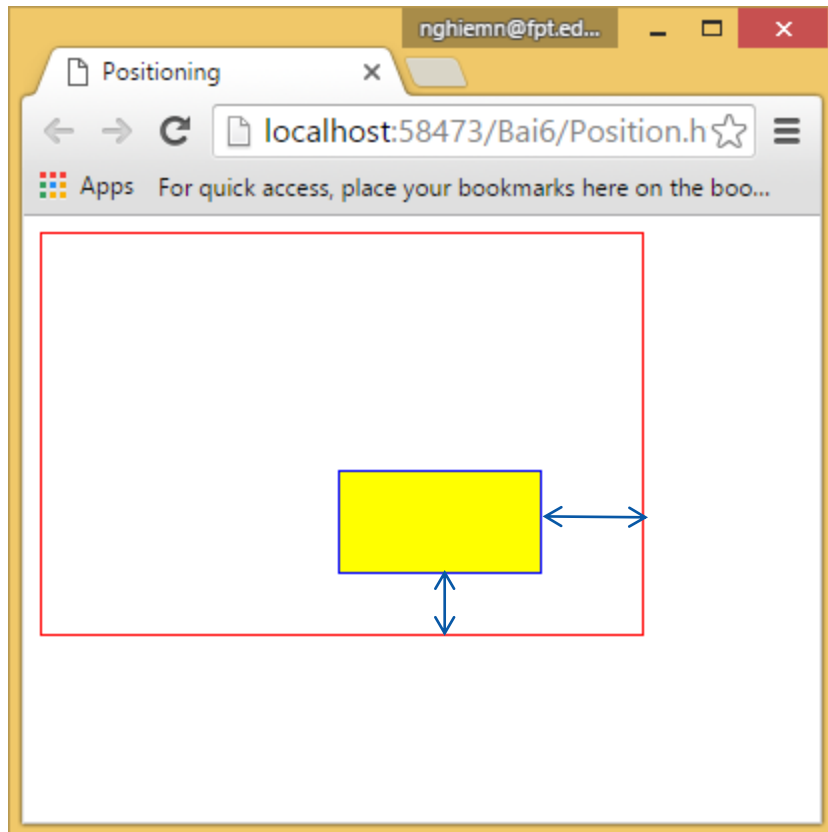


Cố định



# ĐỊNH VỊ TUYỆT ĐỐI THEO THẺ CHỨA

- Muốn định vị tuyệt đối theo thẻ chứa thì
  - Định vị của thẻ chứa phải khác **static**
  - Định vị của thẻ bị chứa phải là **absolute**.



```
<style>
    .box1{
        width:300px; height:200px;
        border:1px solid red;
        position:relative;
    }
    .box2{
        width:100px; height:50px;
        border:1px solid blue;
        background:yellow;
        position:absolute;
        bottom:30px;
        right:50px;
    }
</style>
<div class="box1">
    <div class="box2"></div>
</div>
```

# ỨNG DỤNG ĐỊNH VỊ



position:relative



position:absolute

- Định vị tĩnh
- Định vị tuyệt đối
- Định vị tương đối
- Định vị cố định



# TRẮC NGHIỆM





## BÀI 4 (PHẦN II): ĐỊNH VỊ & THIẾT KẾ MENU





# THIẾT KẾ MENU



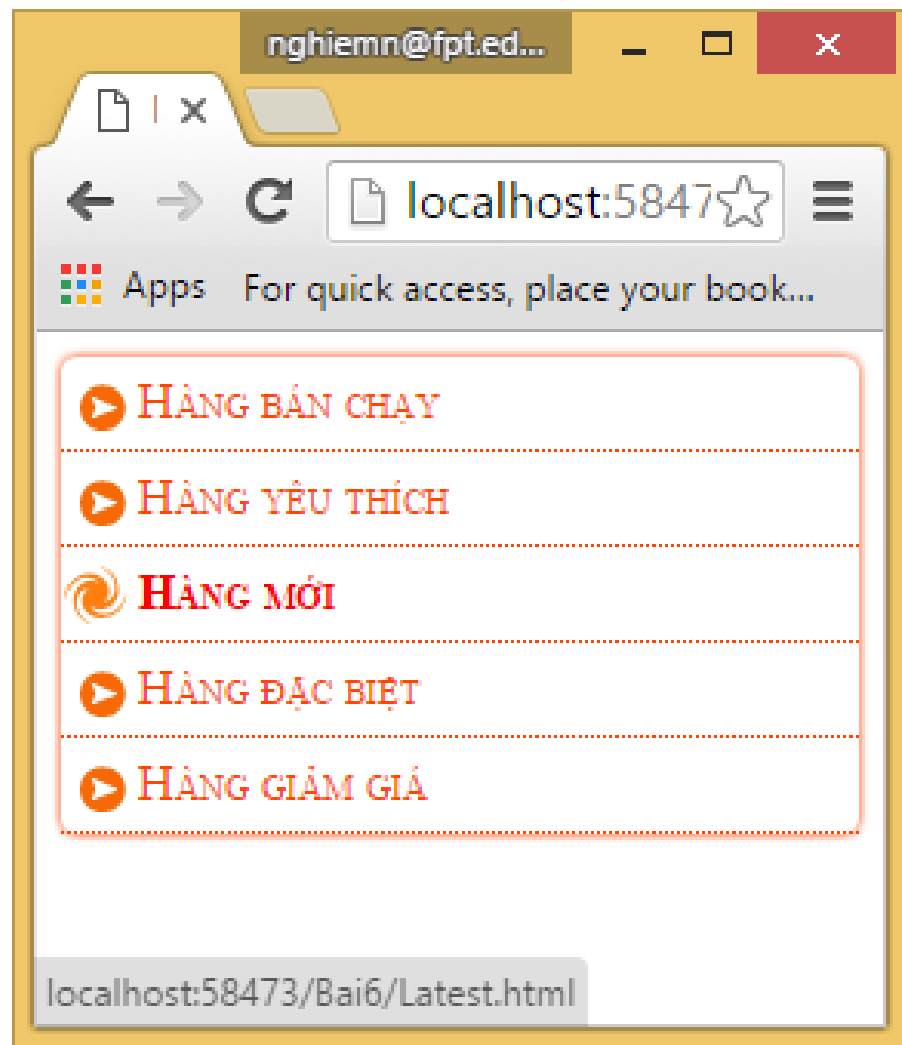


# THIẾT KẾ MENU

- Menu đứng và ngang được thiết kế nhờ sự kết hợp bởi
  - Danh sách không thứ tự
  - Liên kết
  - CSS



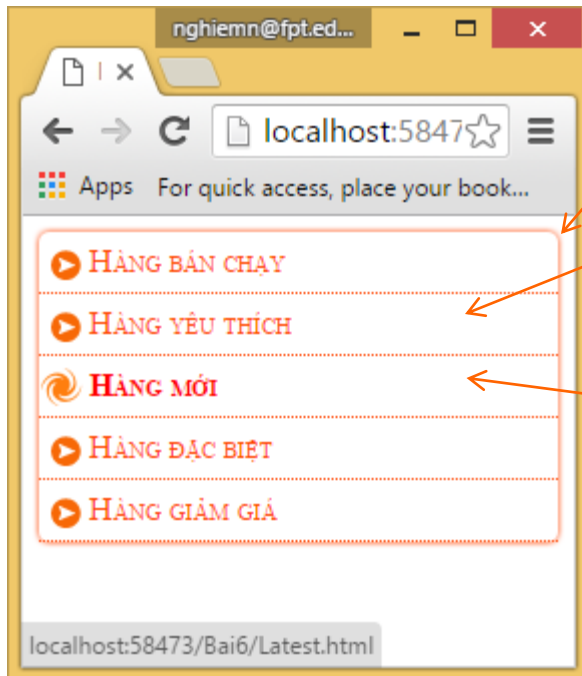
# THIẾT KẾ MENU ĐỨNG



- Menu
  - Bo góc
  - Bóng
- Menu Item (liên kết)
  - Ảnh nền không lặp
  - Chữ hoa nhỏ
  - Màu cam đậm
  - Chiều cao
  - Đường kẻ dưới
- Menu Item hover
  - Đổi ảnh nền
  - Màu đỏ
  - In đậm

# THIẾT KẾ MENU ĐỨNG

```
<ul class="vmenu">
  <li><a href="1.html">Hàng bán chạy</a></li>
  <li><a href="2.html">Hàng yêu thích</a></li>
  <li><a href="3.html">Hàng mới</a></li>
  <li><a href="4.html">Hàng đặc biệt</a></li>
  <li><a href="5.html">Hàng giảm giá</a></li>
</ul>
```



```
ul.vmenu{<
  margin:0px;
  padding:0px;
  border-radius:5px;
  box-shadow:0 0 5px orangered;
  list-style:none;
}
ul.vmenu>li>a { <
  display: block;
  line-height:30px;
  border-bottom: 1px dotted orangered;
  text-decoration: none;
  font-variant: small-caps;
  color: orangered;
  padding-left: 25px;
  background: url('b1.gif') no-repeat left center;
}
ul.vmenu>li>a:hover {
  background: url('b2.gif') no-repeat left center;
  font-weight:bolder;
  color:red;
}
```

<ul class="vmenu">

<a> con <li> con  
<ul class="vmenu">

<a> có chuột con <li>  
con <ul class="vmenu">

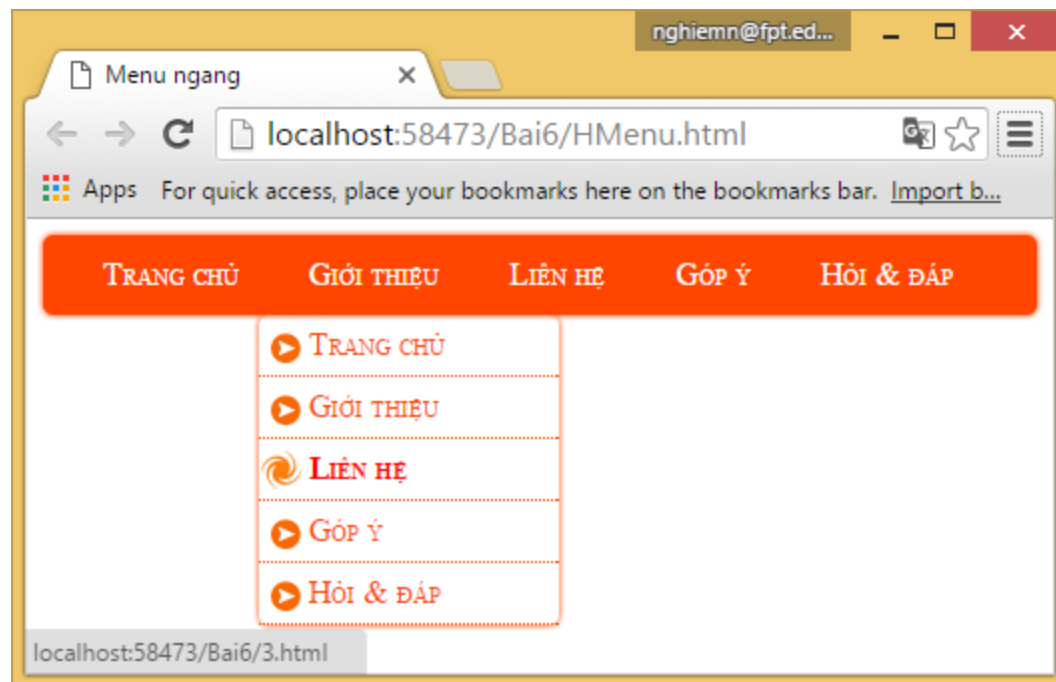
- Thiết kế menu đứng



# TRẮC NGHIỆM



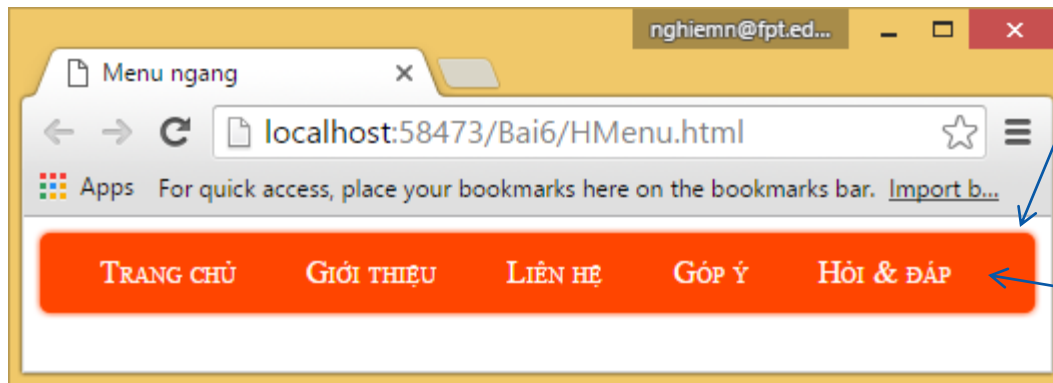
# THIẾT KẾ MENU NGANG





# THIẾT KẾ MENU NGANG

```
<ul class="hmenu">
  <li><a href="1.html">Trang chủ</a></li>
  <li><a href="2.html">Giới thiệu</a></li>
  <li><a href="3.html">Liên hệ</a></li>
  <li><a href="4.html">Góp ý</a></li>
  <li><a href="5.html">Hỏi & đáp</a></li>
</ul>
```

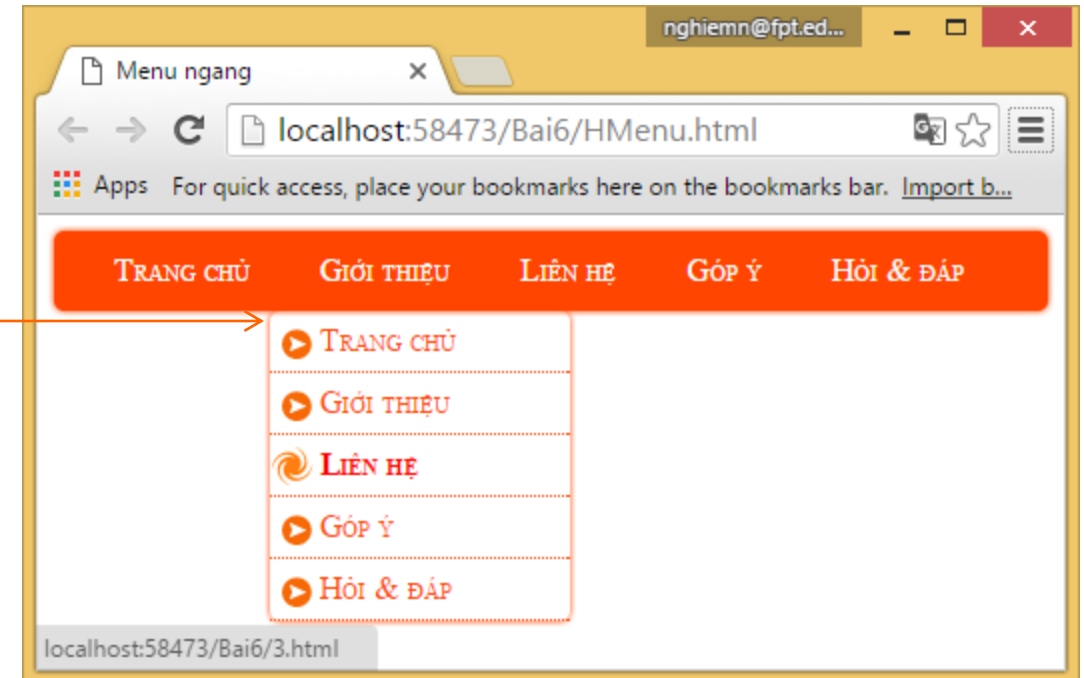


```
.hmenu{
  margin:0px;
  padding:0px;
  border-radius:5px;
  box-shadow:0 0 5px orangered;
  list-style:none;
  background-color:orangered;
  height:40px;
}
ul.hmenu>li>a {
  display: block;
  line-height:40px;
  text-decoration: none;
  font-variant: small-caps;
  padding-left: 25px;
  color: white;
}
ul.hmenu>li>a:hover {
  color:yellow;
  font-weight:bolder;
}
ul.hmenu>li{
  float:left;
  margin:0 5px;
}
```

Thả nổi <li>

# THIẾT KẾ MENU CON

```
<ul class="hmenu">
  <li><a href="1.html">Trang chủ</a></li>
  <li><a href="2.html">Giới thiệu</a>
    <ul class="sub-menu">
      <li><a href="1.html">Trang chủ</a></li>
      <li><a href="2.html">Giới thiệu</a></li>
      <li><a href="3.html">Liên hệ</a></li>
      <li><a href="4.html">Góp ý</a></li>
      <li><a href="5.html">Hỏi & đáp</a></li>
    </ul>
  </li>
  <li><a href="3.html">Liên hệ</a></li>
  <li><a href="4.html">Góp ý</a></li>
  <li><a href="5.html">Hỏi & đáp</a></li>
</ul>
```



## ■ Giải pháp

- Sub-menu định vị tuyệt đối
- <li> của hmenu định vị tương đối
- Sub-menu chỉ hiển thị khi đưa chuột lên <li> chứa nó

# THIẾT KẾ MENU CON

```
<ul class="hmenu">
  ...
  <li>...
    <ul class="sub-menu">
      ...
    </ul>
  </li>
  ...
</ul>
```

Định vị tương đối

Hiển thị .sub-menu  
khi đưa chuột lên <li>  
chứa .submenu

Menu mẹ (hmenu)

```
.hmenu{
  margin:0px;
  padding:0px;
  border-radius:5px;
  box-shadow:0 0 5px orangered;
  list-style:none;
  background-color:orangered;
  height:40px;
}
ul.hmenu>li>a {
  display: block;
  line-height:40px;
  text-decoration: none;
  font-variant: small-caps;
  padding-left: 25px;
  color: white;
}
ul.hmenu>li>a:hover {
  color:yellow;
  font-weight:bolder;
}
ul.hmenu>li{
  float:left;
  margin:0 5px;
  position:relative;
}
ul.hmenu>li:hover>.sub-menu{
  display:block;
}
```

## Menu con (sub-menu)

```
.sub-menu{
  margin:0px;
  padding:0px;
  border-radius:5px;
  box-shadow:0 0 5px orangered;
  list-style:none;
  width:150px;
  position:absolute;
  display:none;
}
.sub-menu>li>a {
  display: block;
  line-height:30px;
  border-bottom: 1px dotted orangered;
  text-decoration: none;
  font-variant: small-caps;
  padding-left: 25px;
  background: url('b1.gif') no-repeat left center;
  color: orangered;
}
.sub-menu>li>a:hover {
  background: url('b2.gif') no-repeat left center;
  color:red;
  font-weight:bolder;
}
```

Định vị tuyệt  
đối và ẩn

- Thiết kế menu ngang
- Thiết kế menu con



# TRẮC NGHIỆM





## TÓM TẮT BÀI HỌC

### ☒ DANH SÁCH

- ☒ CÓ THỨ TỰ
- ☒ KHÔNG THỨ TỰ
- ☒ ĐỊNH NGHĨA

### ☒ CƠ CHẾ ĐỊNH VỊ

- ☒ POSITION
- ☒ LEFT, TOP, RIGHT, BOTTOM, Z-INDEX

### ☒ THIẾT KẾ MENU

- ☒ MENU ĐỨNG
- ☒ MENU NGANG
- ☒ MENU CON



Cảm ơn